

Số: /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 292/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về đào tạo, thu hút đối với nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo; thu hút đối với công chức, viên chức chuyên ngành y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập) giai đoạn 2026 - 2030, trừ các đơn vị thuộc quản lý của các bộ, ngành đóng trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Công chức chuyên ngành y tế tại cơ quan hành chính, viên chức là bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y có trình độ đại học trở lên tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự chủ nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 được cử đi đào tạo chuyên môn sau đại học; viên chức có trình độ y sĩ trung cấp, y sĩ cao đẳng đang công tác tại trạm y tế xã, phường, đặc khu, trung tâm y tế khu vực được cử đi đào tạo bác sĩ.

b) Viên chức là bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y có trình độ đại học trở lên tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự chủ nhóm 1 được cử đi đào tạo chuyên môn sau đại học.

c) Viên chức chuyên ngành y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được cử đi học tập, tiếp nhận kỹ thuật chuyên môn, chuyên khoa ở tuyến trên, ở các cơ sở đào tạo đủ điều kiện.

d) Viên chức chuyên ngành y tế thuộc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế tuyến Trung ương, tuyến thành phố và khu vực được cử đi đào tạo, đi tăng cường chuyên môn cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự chủ nhóm 3, nhóm 4 (*bao gồm cả nhân viên y tế các trung tâm y tế khu vực được cử đi đào tạo, đi tăng cường chuyên môn cho trạm y tế*).

2. Đối tượng thụ hưởng chính sách thu hút

Đối tượng thu hút là nguồn nhân lực bác sĩ có trình độ đào tạo đại học được tiếp nhận, tuyển dụng về các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng (*sau đây gọi là đối tượng thu hút*).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách của Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả, đúng đối tượng, kịp thời, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ với mức khác nhau quy định tại Nghị quyết này và Nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân thành phố thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất của chính sách đó.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

Điều 4. Mức hỗ trợ đào tạo

1. Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 100% học phí theo mức thu của các cơ sở tuyển trên, cơ sở đào tạo đủ điều kiện.

2. Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ một lần sau khi nhận bằng tốt nghiệp, với các mức kinh phí như sau:

a) Tiền sĩ: 100.000.000 đồng/người.

b) Chuyên khoa cấp II: 72.000.000 đồng/người.

c) Bác sĩ nội trú: 63.000.000 đồng/người.

d) Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 48.000.000 đồng/người.

đ) Bác sĩ: 27.000.000 đồng/người.

e) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này khi tham gia đào tạo các chuyên ngành khó, ít hấp dẫn (Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Truyền nhiễm và Hồi sức cấp cứu) được hỗ trợ một lần bằng 1,5 lần mức hỗ trợ tương ứng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ của khoản này.

3. Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này, sau khi hoàn thành việc tiếp nhận kỹ thuật chuyên môn, chuyên khoa được hỗ trợ một lần 9.000.000 đồng/01 người/01 kỹ thuật (01 chuyên khoa) được chuyển giao, học tập thành công.

4. Các đối tượng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức hỗ trợ như sau (ngoài mức hỗ trợ chế độ chính sách theo quy định hiện hành):

a) Mức hỗ trợ 9.000.000 đồng/người/tháng đối với viên chức chuyên ngành y tế tại các cơ quan, đơn vị y tế tuyến Trung ương được cử đi đào tạo, tăng cường chuyên môn cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự chủ nhóm 3, nhóm 4 của thành phố hoặc viên chức chuyên ngành y tế tại các đơn vị y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố được cử đi đào tạo, tăng cường chuyên môn tại đặc khu Bạch Long Vĩ.

b) Mức hỗ trợ 4.800.000 đồng/người/tháng đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này (trừ các đối tượng được hưởng theo quy định tại điểm a khoản này).

Điều 5. Điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo

1. Đã được tuyển dụng và hết thời gian tập sự tính đến thời điểm cử đi học; được người có thẩm quyền cử đi đào tạo, đi học tập, tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn, đi tăng cường cho tuyến dưới. Thời gian cử đi đào tạo căn cứ vào quyết định cử đi đào tạo của cấp có thẩm quyền và các văn bản khác có liên quan.

2. Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Viên chức có trình độ đại học các chuyên ngành điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y được cử đi đào tạo sau đại học phải đang giữ chức danh hoặc được quy hoạch chức danh điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật y trưởng.

3. Có văn bằng, chứng chỉ hoặc xác nhận hoàn thành việc học tập, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn, tăng cường cho tuyến dưới.

4. Đối với công chức được cử đi đào tạo sau đại học phải có cam kết tiếp tục làm việc tại cơ quan được cử đi học hoặc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập do thành phố quản lý sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo. Đối với viên chức chuyên ngành y tế được cử đi học tập phải có cam kết tiếp tục làm việc tại đơn vị được cử đi học hoặc tại các cơ quan về y tế, đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự chủ nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 do

thành phố quản lý. Thời gian làm việc ít nhất 10 năm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo đối với đào tạo tiến sĩ và bác sĩ; 08 năm đối với các chương trình đào tạo thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II; 04 năm với đào tạo chứng chỉ hoặc kỹ thuật chuyên môn.

Đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ đào tạo phải thực hiện chế độ đi tăng cường, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

5. Các kỹ thuật chuyên môn chuyển giao (làm cơ sở để thực hiện chế độ hỗ trợ) được Sở Y tế xét duyệt thông qua Hội đồng chuyển giao kỹ thuật chuyên môn của Sở Y tế, bảo đảm phù hợp với nhu cầu, thực tiễn của đơn vị, phù hợp định hướng phát triển chuyên môn kỹ thuật của đơn vị, của ngành và các quy định của Bộ Y tế.

6. Mức hỗ trợ đi tăng cường chuyên môn cho tuyến dưới chỉ áp dụng thực hiện đối với viên chức có thời gian đi đào tạo, tăng cường chuyên môn cho tuyến dưới ít nhất 01 tháng trở lên (tương ứng với 22 ngày làm việc; nếu thời gian ngắt quãng thì được cộng dồn); các kỹ thuật chuyển giao có thời gian chưa tính đủ 01 tháng thì được áp dụng tính thời gian để hưởng chế độ hỗ trợ theo ngày.

7. Các trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng có kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các chương trình, đề án đó. Trường hợp tham gia đào tạo tại cơ sở giáo dục tư thục thì mức hỗ trợ tương đương với mức thu học phí cao nhất của cơ sở giáo dục công lập trên cùng địa bàn.

Điều 6. Bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đào tạo

1. Trong trường hợp không thực hiện đúng cam kết:

a) Đối với công chức: Phải thực hiện việc bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

b) Đối với viên chức chuyên ngành y tế: Phải thực hiện việc bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định bồi hoàn kinh phí, đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải nộp đầy đủ kinh phí bồi hoàn theo quy định. Quá thời hạn trên, nếu không chấp hành thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHÍNH SÁCH THU HÚT

Điều 7. Mức thu hút

1. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chế độ hỗ trợ một lần là: 150.000.000 đồng/người.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này về làm việc tại các chuyên khoa, chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thì mức thu hút bằng 1,2 lần mức thu hút quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này về làm việc tại Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thì mức thu hút bằng 1,5 mức thu hút quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Điều kiện để được hưởng chính sách thu hút

1. Đối tượng được thu hút phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm công chức, viên chức theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Có văn bằng tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục đại học có kinh nghiệm, uy tín về khối ngành sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường hợp đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo) công nhận, phù hợp với lĩnh vực thu hút và yêu cầu vị trí việc làm.

c) Có cam kết làm việc tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng tối thiểu 05 năm liên tục đối với bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề và 07 năm liên tục đối với bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề.

d) Còn thời gian làm việc tối thiểu tính đến lúc nghỉ hưu theo quy định của pháp luật là 07 năm kể từ khi có quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận của cấp có thẩm quyền.

2. Đối tượng quy định tại chính sách thu hút tiếp nhận từ các cơ quan, đơn vị sự nghiệp không thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng phải có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liền kề với năm gửi hồ sơ đăng ký hưởng chính sách thu hút.

3. Công chức, viên chức đã có thời gian làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng chuyển vị trí việc làm hoặc đã thôi việc, nghỉ việc, bỏ việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng không được thụ hưởng chính sách này.

4. Việc thực hiện chính sách thu hút phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, yêu cầu của vị trí việc làm và chỉ tiêu số lượng công chức, viên chức, người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng. Ưu tiên bố trí số biên chế, số lượng người làm việc chưa sử dụng để thu hút bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ y khoa.

Điều 9. Bồi hoàn kinh phí thu hút

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách thu hút phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được hưởng chính sách thu hút của thành phố thì bị xử lý buộc thôi việc theo quy định của pháp luật hiện hành và phải bồi hoàn toàn bộ số tiền đã được hưởng chính sách thu hút. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng giấy tờ không hợp pháp kể từ ngày quyết định

kỷ luật buộc thôi việc có hiệu lực.

b) Vi phạm kỷ luật đến mức buộc thôi việc hoặc 02 năm liên tục không hoàn thành nhiệm vụ, phải chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trước thời hạn đã cam kết thì phải có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí thu hút được thành phố hỗ trợ tương ứng với số tháng còn lại theo cam kết.

c) Đối tượng thu hút vì lý do bất khả kháng được cơ quan có thẩm quyền kết luận không thể tiếp tục làm việc theo cam kết thì được xem xét cho chấm dứt hợp đồng làm việc trước thời hạn; miễn, giảm kinh phí bồi hoàn tùy theo thời gian công tác với các mức tương ứng như sau:

Công tác dưới 01 năm (12 tháng): Bồi hoàn ngay một lần bằng 100% kinh phí thu hút đã được thành phố hỗ trợ.

Công tác từ đủ 01 năm đến dưới 03 năm (36 tháng) với người có chứng chỉ hành nghề; từ đủ 01 năm đến dưới 04 năm (48 tháng) với người chưa có chứng chỉ hành nghề: Bồi hoàn ngay một lần bằng 50% kinh phí thu hút đã được thành phố hỗ trợ.

Công tác từ đủ 03 năm (36 tháng) đến dưới 05 năm (60 tháng) với người có chứng chỉ hành nghề; từ đủ 04 năm (48 tháng) đến dưới 07 năm (84 tháng) với người chưa có chứng chỉ hành nghề: Bồi hoàn ngay một lần bằng 30% kinh phí thu hút đã được thành phố hỗ trợ.

Trường hợp tử vong: Miễn bồi hoàn số tiền đã được thành phố hỗ trợ.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định bồi hoàn kinh phí thu hút, đối tượng phải bồi hoàn chi phí thu hút có trách nhiệm bồi hoàn chi phí thu hút tương ứng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này. Trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền kết luận thì có thể xem xét gia hạn thời gian bồi hoàn kinh phí.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030.

b) Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 - 2030.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những viên chức được cử đi đào tạo theo chính sách của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030 mà chưa hoàn thành khoá đào tạo thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND cho đến khi hoàn thành chương trình đào tạo.

2. Đối với những viên chức được cử đi đào tạo theo chính sách của Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 - 2030 mà chưa hoàn thành khoá đào tạo thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND cho đến khi hoàn thành chương trình đào tạo. Các đối tượng thuộc diện thu hút, được tiếp nhận hoặc tuyển dụng từ thời gian 01 tháng 01 năm 2025 đến trước 01 tháng 01 năm 2026 thì hưởng chế độ thu hút theo Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Điều 12. Kinh phí thực hiện

Ngân sách thành phố bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, TC, NV, TP, KHCN;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Y tế, TC, NV, KHCN;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT ĐU; TT HĐND, UBND cấp xã;
- Công báo HP, Báo và PTTH HP;
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu